

Số: 597/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động
trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

TRUNG TÂM MẠNG LƯỚI MOBIFONE MIỀN BẮC
ĐĂNG VẤN ĐẾN SỐ: 173
Ngày: 06 / 7 / 2017

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ban hành ngày 04/12/2009;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/9/2006 của Chính phủ về
lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP, ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT, ngày 21/6/2013 của Bộ Thông
tin và Truyền Thông hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch
hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg, ngày 27/7/2012 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông Quốc gia đến năm 2020;

Tiếp theo các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1117/QĐ-UBND ngày
31/12/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động
tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; số 1640/QĐ-UBND ngày 30/12/2016
phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ
thông tin tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
26/TTr-STTTT ngày 16/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ
động trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020, với các nội dung tại Phụ lục
ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và theo dõi, giám sát thực hiện việc
phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp trên địa bàn

tỉnh. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế và sự phát triển của công nghệ, phát triển hạ tầng mạng ngoại vi, mạng thông tin di động kịp thời tham mưu, đề xuất nội dung điều chỉnh cho UBND tỉnh.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Sở, ngành đối với việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền việc đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

2. Các doanh nghiệp viễn thông

- Triển khai thực hiện việc phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng nội dung được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Các Doanh nghiệp Viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Các Sở, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP
- Lưu: VT, KGVX_(NDH).

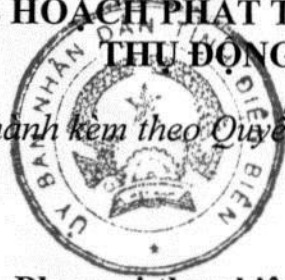
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Quý

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG
THỤ ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 597/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017
của UBND tỉnh Điện Biên)



I. Phạm vi thực hiện, định hướng phát triển

1. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Điện Biên.

2. Thời gian thực hiện: Đến năm 2020.

3. Đơn vị thực hiện

- Viễn thông Điện Biên – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Mạng Vinaphone);
- Viettel Điện Biên – Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Mạng Viettel);
- Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc – Tổng công ty Viễn thông MobiFone (Mạng MobiFone).

4. Định hướng phát triển

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển viễn thông, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác có liên quan trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phát triển hạ tầng viễn thông phải kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh; thu hẹp khoảng cách về mức hưởng thụ các dịch vụ viễn thông của người dân giữa vùng, địa phương trong tỉnh.

- Phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng, dung lượng truyền dẫn lớn; từng bước hình thành mạng viễn thông có chất lượng cao, cung cấp đa dịch vụ, hoạt động có hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu về an toàn chất lượng và nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên cơ sở tăng cường sử dụng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp trong ngành và giữa viễn thông với các ngành khác nhằm phát triển bền vững, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông song song với đảm bảo cảnh quan môi trường, mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn mạng lưới, nhất là ở các khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2020 tỉnh Điện Biên phấn đấu tiến theo kịp các tỉnh, thành phố có hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phát triển tiên tiến, hiện đại. Phát triển hạ tầng viễn thông có độ bao phủ rộng khắp các vùng, địa phương trong tỉnh với

dung lượng truyền dẫn lớn, tốc độ cao; cung cấp đa dịch vụ, chất lượng cao, giá cước hợp lý, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.

- Tăng cường, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động làm cơ sở để triển khai hiệu quả mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên áp dụng các công nghệ viễn thông tiên tiến, hiện đại theo hướng hội tụ, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông.

- Tạo lập thị trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% xã, phường, thị trấn có điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng.

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 30 – 35%.

- Phát triển, nâng cấp mạng thông tin di động lên công nghệ 4G. Phát triển mạng lưới lên công nghệ NGN.

- Phủ sóng thông tin di động đến trên 100% khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Cáp quang hóa 100% tuyến truyền dẫn tới trung tâm xã, cụm xã; cáp quang hóa 55 – 60% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh.

- Cáp quang hóa 5 – 10% hạ tầng mạng ngoại vi.

- Ngầm hóa 20 – 25% hạ tầng mạng ngoại vi.

- Hoàn thiện hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tới cấp xã.

- Cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột viễn thông) tại khu vực thành phố Điện Biên phủ, thị xã Mường Lay, trung tâm các huyện và khu vực các khu di tích lịch sử văn hóa, khu danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

III. Nội dung thực hiện

1. Công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia

Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước của tỉnh đã đưa vào sử dụng giai đoạn 2, kết nối các Sở, Ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố với tốc độ truyền dẫn 8Mbps; phần đầu giai đoạn đến năm 2020:

- Duy trì mạng vô tuyến sóng ngắn và thuê bao 05 số phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các tuyến truyền dẫn cáp quang, kết nối các điểm truy nhập đến 130 xã, phường, thị trấn vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Nâng cấp cáp quang điểm kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của 65 kênh, thay thế thiết bị đầu cuối và tách lưu lượng mạng.

- Duy trì, đảm bảo thông tin mạng truyền hình hội nghị và thuê bao sử dụng Visat IP trên địa bàn tỉnh.

2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

2.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ

Duy trì, nâng cao chất lượng phục vụ tại các điểm khu vực trung tâm phục vụ viễn thông công cộng có người phục vụ phù hợp với nhu cầu của người dân. Rà soát để thay thế hoặc chuyển đổi hình thức hoạt động các điểm cung cấp dịch vụ thoại có người phục vụ hoạt động không hiệu quả.

Số lượng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đến năm 2020 chi tiết theo bảng sau:

Bảng 1: Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đến năm 2020

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đến năm 2020		
		Viễn thông Điện Biên	Viettel Điện Biên	Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Bắc
1	Thành phố Điện Biên Phủ	3		1
2	Thị xã Mường Lay	2		
3	Huyện Mường Nhé	4	4	2
4	Huyện Mường Chà	4	5	2
5	Huyện Tủa Chùa	4	5	1
6	Huyện Tuần Giáo	7	7	3
7	Huyện Điện Biên	6	6	3
8	Huyện Điện Biên Đông	4	4	3
9	Huyện Mường Ảng	3	3	2
10	Huyện Nậm Pồ	6	6	3
Toàn tỉnh		43	40	20

2.2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ

Xây dựng, lắp đặt các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ tại các khu vực công cộng (chợ, sân bay, bến xe, bệnh viện...), khu vực du lịch, khu tập trung đông dân cư; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng, phục vụ phát triển du lịch, giáo dục, nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Giai đoạn đến năm 2020:

- Lắp đặt mới 09 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ là các điểm thanh toán cước viễn thông tự động và điểm tra cứu thông tin tổng hợp tại Bến xe khách tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh Xá B40, Khu di tích đồi A1, Cảng hàng không Điện Biên Phủ.

- Lắp đặt điểm truy nhập Internet không dây, ưu tiên tại các khu vực trung tâm thành phố, UBND tỉnh, các khu đô thị mới, du lịch, di tích lịch sử, công viên, khách sạn, bệnh viện, trường học, khu vực hành chính ... phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch giữa các cơ quan Nhà nước với người dân, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Bảng 2: Số lượng điểm truy nhập Internet không dây đến năm 2020

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng điểm Internet không dây đến năm 2020	
		Viễn thông Điện Biên	Viettel Điện Biên
1	Thành phố Điện Biên Phủ	13	12
2	Thị xã Mường Lay	7	7
3	Huyện Mường Nhé	1	1
4	Huyện Mường Chà	1	1
5	Huyện Tủa Chùa	1	1
6	Huyện Tuần Giáo	2	1
7	Huyện Điện Biên	8	7
8	Huyện Điện Biên Đông	1	1
9	Huyện Mường Ảng	2	1
10	Huyện Nậm Pồ	1	1
Toàn tỉnh		37	33

3. Hạ tầng cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động

3.1. Cột ăng ten không công kênh loại (loại A1)

Ưu tiên phát triển cột ăng ten loại A1 tại khu vực thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay và khu vực thị trấn các huyện trên địa bàn tỉnh; Khu du lịch, Khu di tích; Khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan đô thị (khu vực trung tâm thành phố Điện Biên Phủ); Khu vực đô thị (trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn..); khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng hệ thống cột ăng ten loại A1.

3.2. Cột ăng ten công kênh (loại A2)

- Xây dựng các cột ăng ten loại A2a tại các khu vực không yêu cầu cao về mỹ quan đô thị.

- Xây dựng các cột ăng ten công kênh loại A2b theo định hướng hạn chế chiều cao của cột (quy định các khu vực được lắp đặt cột ăng ten có chiều cao nhỏ hơn 50m theo quy hoạch chung của tỉnh) nhằm giảm thiểu tác động đến cảnh quan môi trường, đảm bảo an toàn công trình đối với nhân dân sinh sống xung quanh cột ăng ten.

- Quy định chung khi xây dựng cột ăng ten công kênh loại A2:

+ Khi xây dựng chủ đầu tư lập kế hoạch xây dựng phải phù hợp với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được phê duyệt; phải tính đến khả năng sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các doanh nghiệp, các ngành khác.

+ Trong thiết kế xây dựng hạ tầng trạm phải đảm bảo khả năng để các doanh nghiệp viễn thông khác có thể sử dụng chung hạ tầng trên một vị trí trạm (hạ tầng đảm bảo tối thiểu từ 2 doanh nghiệp sử dụng chung trở lên).

- Giai đoạn đến năm 2020 xây dựng là lắp đặt 475 cột ăng ten loại A2 trên địa bàn toàn tỉnh (16 cột ăng ten loại A2a, 459 cột ăng ten loại A2b).

Hạ tầng cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động cụ thể của từng doanh nghiệp tại các khu vực như sau:

Bảng 3: Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động tỉnh Điện Biên đến năm 2020
(Chi tiết vị trí lắp đặt cột ăng ten như phụ lục kèm theo)

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số vị trí cột ăng ten hiện trạng	Số vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp phát triển giai đoạn đến năm 2020												Tổng số vị trí cột ăng ten đến năm 2020	
			Cột ăng ten loại A1			Cột ăng ten loại A2a			Cột ăng ten loại A2b							
			Vina Phone	Viettel	Mobi Fone	Vina Phone	Viettel	Mobi Fone	Vina Phone	Viettel	Mobi Fone					
1	Thành phố Điện Biên Phủ	89	1			2							9			114
2	Huyện Điện Biên	144								1		10	44		26	225
3	Huyện Điện Biên Đông	55										9	37		23	124
4	Huyện Mường Ảng	43										3	23		6	75
5	Huyện Tuần Giáo	87										10	36		18	151
6	Huyện Tủa Chùa	45										6	29		18	98
7	Huyện Mường Chà	51										6	29		9	95
8	Thị xã Mường Lay	19											2		3	24
9	Huyện Mường Nhé	43										10	20		9	82
10	Huyện Nậm Pồ	48										11	43		10	112
Tổng		624	1			2				14		65	272		122	1.100

4. Hạ tầng công bề, cột treo cáp

4.1. Nguyên tắc xây dựng hạ tầng công bề, cột treo cáp

a) Nguyên tắc xây dựng hệ thống công, bề cáp

- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm (tuynel, hào, công bề, ống cáp ...) tại các khu đô thị mới, tại các tuyến đường nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới và khu công nghiệp để lắp đặt cáp viễn thông.

- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan đô thị, khu vực trung tâm hành chính.

- Phối hợp với các ngành (điện, cấp thoát nước...) đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm và sử dụng chung.

- Trong trường hợp tuyến, hướng xây dựng công bề cáp của các doanh nghiệp viễn thông tương đồng, thì các doanh nghiệp phải phối hợp cùng đầu tư và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

b) Nguyên tắc xây dựng hệ thống cột treo cáp

- Cột treo cáp xây dựng ở khu vực ngoài đô thị, trường hợp nằm trong khu vực đô thị phải được cơ quan chức năng cho phép. Tuyến cột treo cáp phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ, trường hợp đặc biệt bắt buộc và phải nằm trên hành lang an toàn đường bộ phải được cơ quan chức năng cho phép. Các doanh nghiệp phải đầu tư, xây dựng, sử dụng chung hệ thống cột treo cáp nếu tuyến, hướng cột treo cáp tương đồng.

- Khu vực, tuyến, hướng được xây dựng cột treo cáp giai đoạn đến 2020 gồm: Khu vực, tuyến, hướng tại vùng nông thôn; khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, không thể triển khai ngầm hóa.

c) Một số nguyên tắc quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư, xây dựng đảm bảo tính đồng bộ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm cảnh quan và môi trường.

- Tổ chức sở hữu cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp, đường ống bố trí vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp, đường ống, thiết bị mới vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống có sẵn. Các loại đường dây, cáp và đường ống sử dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết riêng để phân biệt. Việc quản lý vận hành và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

d) Cải tạo hạ tầng mạng ngoại vi trên cột điện, cột treo cáp

Tại khu vực đô thị, khu vực chưa đủ điều kiện thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi, triển khai cải tạo theo hướng: Thiết kế khoa học hệ thống dây cáp; loại bỏ các sợi cáp không còn sử dụng; từng bước xóa bỏ tình trạng cáp treo tại các

khu vực đường giao thông giao nhau, tại các nút giao thông, cắt ngang qua các tuyến đường, tuyến phố.

4.2. Phê duyệt cụ thể hạ tầng công bề, cột treo cáp

a) Viễn thông Điện Biên

- Khu vực, tuyến, hướng được xây dựng mới tuyến cột treo cáp viễn thông:

+ Khu vực, tuyến, hướng tại vùng nông thôn bổ sung mạng cáp truyền dẫn tại 116 xã trên địa bàn tỉnh; dự kiến cự ly mỗi xã khoảng 2-3 km; tổng chiều dài là: 180 km.

+ Ngoài những khu vực quy hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông, khu vực các tuyến đường nhánh tại các huyện, thị xã và Thành phố Điện Biên Phủ.

+ Khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, phức tạp, nhiều đồi núi, bị chia cắt mạnh, không thể triển khai ngầm hóa.

- Không phát triển mới tuyến cột treo cáp viễn thông dọc theo tất cả các trục đường chính trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và trung tâm hành chính các huyện, thị xã.

- Khu vực, tuyến, hướng xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để đi ngầm hệ thống cáp viễn thông:

+ Khu vực các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng: Quốc lộ 279; quốc lộ 12, đường Võ Nguyên Giáp; các đường trục chính trên địa bàn Thành Phố Điện Biên Phủ và các huyện, thị xã.

+ Khu vực các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được xây dựng, nâng cấp, mở rộng: Khu dân cư Pom La; khu vực Noong Bua; khu vực dân cư C12, C13.

- Khu vực, tuyến, hướng xây dựng hạ tầng công bề (ngầm hoá các tuyến cáp treo):

+ Khu vực tại các công viên, quảng trường 7/5.

+ Khu vực các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh có yêu cầu cao về bảo vệ cảnh quan, mỹ quan đô thị: Khu danh thắng; đồi A1, C1, C2, D1, cứ điểm Hồng Cúm, Him Lam, đồi Độc Lập, cầu và sân bay Mường Thanh, hầm chỉ huy của tướng Đờ Catri.

+ Khu vực các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới.

+ Khu vực các tuyến đường trục chạy qua trung tâm các huyện, thị xã, thành phố:

- Cáp treo trên cột viễn thông khu vực ngoài đô thị: Giai đoạn đến năm 2020, xây dựng mới các tuyến cột treo cáp viễn thông khu vực các xã; khu vực các tuyến đường nhánh, tuyến đường liên thôn, liên xã.

- Cấp ngầm giai: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các khu vực (khu đô thị, các tuyến đường trục giao thông...) trên địa bàn tỉnh. Quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm triển khai đồng bộ với xây dựng hạ tầng đô thị, hạ tầng kinh tế xã hội (giao thông, điện, nước...).

- Ngầm hoá các tuyến cáp treo giai đoạn đến năm 2020, xây dựng hạ tầng công bề dọc quốc lộ 279 (Trục đường Võ Nguyên Giáp) theo kế hoạch xây dựng chỉnh trang đô thị của Thành Phố Điện Biên Phủ, cụ thể: Đoạn đường từ Cổng chào Him Lam – Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ; ngầm hóa cáp tại các tuyến đường khu dân cư còn lại tại các khu vực: Huổi Phạ; Him Lam; Noong Bua; Thanh Trường; Thanh Bình...; chỉnh trang, cải tạo lại hạ tầng công bề ngầm và ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại khu vực trung tâm các phường, thị trấn các huyện, thị xã.

b) Viettel Điện Biên

- Từng bước hoàn thiện mạng cáp truyền dẫn phục vụ trạm thu phát sóng thông tin di động.

- Phát triển mới, phục vụ vụ hồi đảm bảo an toàn, cấp tối ưu, tương minh hóa mạng truyền dẫn, phục vụ triển khai mạng 4G, cáp kiên cố.

- Mạng cáp ngoại vi: Phục vụ triển khai dịch vụ mục tiêu giai đoạn đến năm 2020 (phục vụ 25.000 hộ gia đình).

- Các tuyến có công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm còn khả năng để lắp đặt cáp viễn thông cần phát huy hết công năng thiết kế.

- Đối với các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất tuyến đường, phố mới xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng phải lập, phê duyệt kế hoạch và triển khai xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

- Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải bảo đảm an toàn, mỹ quan, tuân thủ các yêu cầu về thiết kế, xây dựng công trình và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Bảng 4: Hạ tầng mạng cáp truyền dẫn Viettel Điện Biên phát triển mới giai đoạn đến năm 2020

TT	Đơn vị	Cáp treo				Cáp ngầm			
		Dự kiến triển khai		Lũy kế đến năm 2020		Dự kiến triển khai		Lũy kế đến năm 2020	
		Số tuyến	Khoảng cách (km)	Số tuyến	Khoảng cách (km)	Số tuyến	Khoảng cách (km)	Số tuyến	Khoảng cách (km)
1	Điện Biên Phủ	42	91	148	176	25	75	25	75
2	Tuần Giáo	26	56	54	79	3	15	3	15
3	Điện Biên	47	102	72	123				
4	Điện Biên Đông	20	45	21	46				
5	Mường Ảng	20	42	42	60				

TT	Đơn vị	Cáp treo				Cáp ngầm			
		Dự kiến triển khai		Lũy kế đến năm 2020		Dự kiến triển khai		Lũy kế đến năm 2020	
		Số tuyến	Khoảng cách (km)	Số tuyến	Khoảng cách (km)	Số tuyến	Khoảng cách (km)	Số tuyến	Khoảng cách (km)
6	Mường Chà	12	27	15	29				
7	Mường Lay	11	24	11	24				
8	Mường Nhé	5	12	7	13				
9	Nậm Pồ	12	26	12	26				
10	Tùa Chùa	22	49	22	49				
Tổng		217	474	404	626				

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác quản lý nhà nước

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nói riêng; từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt đầu tư, phát triển hiệu quả, bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, trong đó tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hạ tầng viễn thông thụ động (quản lý dựa trên bản đồ số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu); thiết bị đo kiểm, giám sát hệ thống các trạm thu, phát sóng di động...

- Giám sát chặt chẽ việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng.

2. Về xây dựng cơ chế chính sách

- Ban hành các quy định, quy chế về sử dụng chung cơ sở hạ tầng, phối hợp giữa các ngành, doanh nghiệp. Quy định về xây dựng và ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh. Quy định về xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông tại các khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cảnh quan trên địa bàn tỉnh. Quy định về xây dựng và cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh. Quy định về khung giá, phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông.

- Tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (công nghệ 4G, cột ăng ten trạm thu phát sóng ngụy trang...). Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh

nghiệp trong quá trình xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động (như xây dựng kế hoạch, cấp phép xây dựng).

3. Phát triển hạ tầng

3.1. Doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng

- Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các đơn vị liên quan trong đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đặc biệt là hệ thống cống, bể, cột treo cáp, cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động tại các khu đô thị mới, các tuyến đường mới; phối hợp sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp và xây dựng mới các tuyến truyền dẫn quang trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới, triển khai các công nghệ mới và nâng cao chất lượng các dịch vụ cung cấp.

3.2. Doanh nghiệp ngoài viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng (đơn vị cho thuê hạ tầng)

Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định của pháp luật, nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư, giảm thiểu nguồn vốn từ ngân sách nhà nước. Để đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả cần hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách, hệ thống các văn bản pháp luật quy định về giá thuê hạ tầng, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các doanh nghiệp, các cấp, các ngành liên quan.

4. Giải pháp khoa học - công nghệ

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo hướng ứng dụng các công nghệ mới (NGN, 3G, 4G, truy cập vô tuyến băng rộng...), cung cấp các giải pháp xây dựng, phát triển hạ tầng hiệu quả và nhanh chóng.

- Phát triển công nghệ viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng: Công nghệ vô tuyến băng rộng, công nghệ truyền dẫn cáp quang (thay thế cáp đồng), cáp ngầm... khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm ngụy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi: Kỹ thuật khoan ngầm, khoan định hướng...

- Sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động như: Quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; phần mềm quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

5. Giải pháp thực hiện đồng bộ

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai đồng bộ với quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp, đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Quy hoạch xây dựng các công trình giao thông, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư phải kèm theo phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và thuận lợi cho việc thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Công trình viễn thông công cộng được ưu tiên sử dụng không gian, mặt đất, lòng đất, đáy sông. Các đường cáp viễn thông, đường dây thuê bao được kết hợp đi dọc đường giao thông, cầu, cống, hè phố, đường điện để thuận tiện cho việc lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng và bảo vệ công trình. Các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được ưu tiên đặt tại các khu vực nhà ga, bến xe, sân bay và các địa điểm công cộng khác để phục vụ nhu cầu của người sử dụng.

6. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin và đảm bảo an ninh - quốc phòng

- Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện, xây dựng và bảo vệ đảm bảo an toàn hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh thông tin quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm an ninh quốc gia.

- Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong mọi tình huống.

- Đối với các vị trí xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động có liên quan đến an ninh quốc phòng trước khi thực hiện chủ đầu tư cần phải xin ý kiến của các ngành, các cấp liên quan.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020 được sử dụng bằng nguồn vốn của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CHI TIẾT HẠ TẦNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG CỘNG KHÔNG CÓ NGƯỜI PHỤC
VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 597 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Địa điểm	Doanh nghiệp thực hiện	Số lượng điểm lắp đặt	Loại hình dịch vụ cung cấp	Quy mô công trình		Thời điểm đưa vào khai thác, sử dụng
					Công trình đi thuê (m2/điểm)	Công trình tự xây dựng (m2/điểm)	
	1	2	3	4	5	6	7
1	Bến xe khách tỉnh Điện Biên - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Thanh toán cước viễn thông tự động và các dịch vụ khác	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Thanh toán cước viễn thông tự động và các dịch vụ khác	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
3	Bệnh viện Y học cổ truyền - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Thanh toán cước viễn thông tự động và các dịch vụ khác	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
4	Bệnh Xá B40 - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Thanh toán cước viễn thông tự động và các dịch vụ khác	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
5	Khu di tích đồi A 1 - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Thanh toán cước viễn thông tự động và các dịch vụ khác	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
6	Cảng hàng không Điện Biên Phủ - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Thanh toán cước viễn thông tự động và các dịch vụ khác	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
7	Bến xe khách tỉnh Điện Biên - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Điểm tra cứu thông tin du lịch, văn hóa xã hội	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
8	Khu di tích đồi A 1 - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Điểm tra cứu thông tin du lịch, văn hóa xã hội	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020
9	Cảng hàng không Điện Biên Phủ - Thành phố Điện Biên Phủ	Viễn thông Điện Biên	1	Điểm tra cứu thông tin du lịch, văn hóa xã hội	5 ÷ 10		2018 ÷ 2020

PHỤ LỤC III

**DANH SÁCH CHI TIẾT HẠ TẦNG CỘT ĂNG TEN THU PHÁT SÓNG
THÔNG TIN DI ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017
của UBND tỉnh Điện Biên)*

TT	Địa điểm lắp đặt	Số vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp phát triển giai đoạn đến năm 2020						Tổng số trạm phát triển mới
		Viễn thông Điện Biên			Viettel Điện Biên	Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc		
		A1	A2a	A2b	A2b	A2a	A2b	
1		2						3
I	TP. Điện Biên Phủ	1	2	0	9	13	0	25
1	Phường Noong Bua				1	1		2
2	Phường Him Lam				1	4		5
3	Phường Thanh Bình							0
4	Phường Tân Thanh					1		1
5	Phường Mường Thanh	1	1		2	3		7
6	Phường Nam Thanh				1	1		2
7	Phường Thanh Trường		1		3	2		6
8	Xã Tà Lèng					1		1
9	Xã Thanh Minh				1			1
II	Huyện Điện Biên	0	0	10	44	1	26	81
1	Xã Nà Tấu				2		1	3
2	Xã Nà Nhạn			1	2		1	4
3	Xã Mường Pồn				3		2	5
4	Xã Thanh Nua			1	3	1	1	6
5	Xã Hua Thanh			1				1
6	Xã Mường Phăng						3	3
7	Xã Pá Khoang							0
8	Xã Thanh Luông				1		3	4
9	Xã Thanh Hưng			2	4		1	7
10	Xã Thanh Xương						2	2
11	Xã Thanh Chăn			2	2		1	5
12	Xã Pa Thơm				2		1	3
13	Xã Thanh An				3		1	4
14	Xã Thanh Yên				5			5
15	Xã Noong Luông				1			1
16	Xã Noọng Hẹt				1			1
17	Xã Sam Mứn						2	2

TT	Địa điểm lắp đặt	Số vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp phát triển giai đoạn đến năm 2020						Tổng số trạm phát triển mới
		Viễn thông Điện Biên			Viettel Điện Biên	Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc		
		A1	A2a	A2b	A2b	A2a	A2b	
1		2						3
18	Xã Pom Lót							0
19	Xã Núa Ngam				2		2	4
20	Xã Hẹ Muông			1				1
21	Xã Na Ủ				1		1	2
22	Xã Mường Nhà			1	7			8
23	Xã Na Tông			1				1
24	Xã Mường Lói				5		4	9
25	Xã Phu Luông							0
III	Huyện Điện Biên Đông	0	0	9	37	0	23	69
1	Thị trấn Điện Biên Đông			1				1
2	Xã Na Son				2		3	5
3	Xã Phi Nhừ				7		5	12
4	Xã Chiềng Sơ			4	1		1	6
5	Xã Mường Luân				3		2	5
6	Xã Pú Nhi			1	2		3	6
7	Xã Nong U				1		1	2
8	Xã Xa Dung				3		1	4
9	Xã Keo Lô			1	4		2	7
10	Xã Luân Giới			1	3		1	5
11	Xã Phình Giàng				5		1	6
12	Xã Pú Hồng			1	1		1	3
13	Xã Tìa Đình				4		1	5
14	Xã Háng Lìa				1		1	2
IV	Huyện Mường Ảng	0	0	3	23	0	6	32
1	Thị trấn Mường Ảng						1	1
2	Xã Mường Đăng				4			4
3	Xã Ngòi Cáy				1			1
4	Xã Ảng Tờ			1	3		2	6
5	Xã Búng Lao						2	2
6	Xã Xuân Lao				4			4
7	Xã Ảng Nưa							0
8	Xã Ảng Cang			1	4		1	6
9	Xã Nậm Lịch				3			3
10	Xã Mường Lạn			1	4			5
V	Huyện Tuần Giáo	0	0	10	36	0	18	64

TT	Địa điểm lắp đặt	Số vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp phát triển giai đoạn đến năm 2020						Tổng số trạm phát triển mới
		Viễn thông Điện Biên			Viettel Điện Biên	Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc		
		A1	A2a	A2b	A2b	A2a	A2b	
1		2						3
1	Thị trấn Tuần Giáo				6			6
2	Xã Phình Sáng			1	7		2	10
3	Xã Rạng Đông							0
4	Xã Mùn Chung			1			2	3
5	Xã Nà Tông							0
6	Xã Ta Ma			2			4	6
7	Xã Mường Mùn			2	6		1	9
8	Xã Pú Xi			1				1
9	Xã Pú Nhung			1	2			3
10	Xã Quài Nưa				1		1	2
11	Xã Mường Thín				1		1	2
12	Xã Tỏa Tinh				5		2	7
13	Xã Nà Sáy				3		1	4
14	Xã Mường Khong			2				2
15	Xã Quài Cang				2		1	3
16	Xã Quài Tở				1		2	3
17	Xã Chiềng Sinh				2			2
18	Xã Chiềng Đông							0
19	Xã Tênh Phông						1	1
VI	Huyện Tủa Chùa	0	0	6	29	0	18	53
1	Thị trấn Tủa Chùa				1			1
2	Xã Huổi Sớ			1	2		1	4
3	Xã Xín Chải			1	5		1	7
4	Xã Tả Sìn Thàng			1	2		1	4
5	Xã Lao Xả Phình			1	2		3	6
6	Xã Tả Phìn			1	4		1	6
7	Xã Tủa Thàng				4		2	6
8	Xã Trung Thu						1	1
9	Xã Sính Phình				4		1	5
10	Xã Sáng Nhè						3	3
11	Xã Mường Đụn			1			3	4
12	Xã Mường Báng				5		1	6
VII	Huyện Mường Chà	0	0	6	29	0	9	44
1	Thị trấn Mường Chà			1	1		3	5
2	Xã Xá Tổng				4		2	6

TT	Địa điểm lắp đặt	Số vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp phát triển giai đoạn đến năm 2020						Tổng số trạm phát triển mới
		Viễn thông Điện Biên			Viettel Điện Biên	Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc		
		A1	A2a	A2b	A2b	A2a	A2b	
1		2						3
3	Xã Mường Tùng			1	6			7
4	Xã Hừa Ngải			1	2		1	4
5	Xã Huổi Mí				7			7
6	Xã Pa Ham			2	2			4
7	Xã Nậm Nèn							0
8	Xã Huổi Lèng				2			2
9	Xã Sa Lông				1		1	2
10	Xã Ma Thì Hồ				3			3
11	Xã Na Sang			1	1		1	3
12	Xã Mường Mươn						1	1
VIII	Thị Xã Mường Lay	0	0	0	2	0	3	5
1	Phường Sông Đà							0
2	Phường Na Lay						1	1
3	Xã Lay Nưa				2		2	4
IX	Huyện Mường Nhé	0	0	10	20	0	9	39
1	Xã Sín Thầu				2		2	4
2	Xã Sen Thượng			1	2		1	4
3	Xã Chung Chải			3	3		1	7
4	Xã Leng Su Sìn			1	1		1	3
5	Xã Pá Mỳ				1		1	2
6	Xã Mường Nhé			1				1
7	Xã Nậm Vì				3		1	4
8	Xã Nậm Kè				6			6
9	Xã Mường Toong			2				2
10	Xã Quảng Lâm			2	2		2	6
11	Xã Huổi Lénh							0
X	Huyện Nậm Pồ	0	0	11	43	0	10	64
1	Xã Nậm Tin			1	2			3
2	Xã Pa Tần			2	4			6
3	Xã Chà Cang				1		1	2
4	Xã Na Cô Sa			1	3		1	5
5	Xã Nà Khoa				6		1	7
6	Xã Nà Hỳ			1	3		1	5
7	Xã Nà Búng			1	5		1	7
8	Xã Nậm Nhừ				2			2

TT	Địa điểm lắp đặt	Số vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp phát triển giai đoạn đến năm 2020					Tổng số trạm phát triển mới	
		Viễn thông Điện Biên			Viettel Điện Biên	Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc		
		A1	A2a	A2b	A2b	A2a		A2b
1		2					3	
9	Xã Nậm Chua			1	3			4
10	Xã Nậm Khăn				1		1	2
11	Xã Chà Tở			1	6		1	8
12	Xã Vàng Đán			1	3			4
13	Xã Chà Nưa				3			3
14	Xã Phìn Hồ				1		1	2
15	Xã Si Pa Phìn			2			2	4